

Số: 26 /2017/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 6198/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững



giai đoạn 2018 - 2020 và việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020; việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quy định nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 30a, Chương trình 135

a) Mức hỗ trợ dự án, mô hình

Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, dự toán được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi tiêu hiện hành, tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/dự án hoặc mô hình.

b) Cơ chế hỗ trợ

Tùy theo từng dự án, mô hình cụ thể, mỗi hộ được hỗ trợ một lần chi phí để triển khai thực hiện dự án, mô hình.

c) Hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

- Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, c và đ, Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính.

- Mức hỗ trợ các hộ gia đình tham gia dự án

+ Hộ nghèo: Hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ/năm;

+ Hộ cận nghèo: Hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ/năm;

+ Hộ mới thoát nghèo (tính từ khi thoát nghèo là 12 tháng trở lại): Hỗ trợ 2.000.000 đồng/hộ/năm.

d) Hỗ trợ cho các hộ nghèo tham gia dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

- Mức hỗ trợ tối thiểu như sau:

+ Hộ nghèo đang sinh sống ở địa bàn xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/hộ/năm;

+ Hộ nghèo đang sinh sống ở vùng khác: Hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ/năm.

2. Nội dung, mức chi xây dựng và quản lý dự án

a) Chi xây dựng và quản lý dự án bằng 3% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án hoặc mô hình.

b) Nội dung và mức chi cụ thể: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính.

3. Chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã bằng 3% tổng kinh phí sự nghiệp của Chương trình thực hiện các dự án giao cho cấp xã quản lý.

4. Nội dung và mức hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ Tổ kế hoạch thôn (hoặc đơn vị tương đương) lập danh mục dự án đầu tư của thôn (hoặc đơn vị tương đương), gồm các nội dung: Chi văn phòng phẩm, nước uống, các khoản chi khác có liên quan cho các thành phần dự họp.

b) Mức hỗ trợ

- Đối với thôn có quy mô hộ dưới 150 hộ: Hỗ trợ 1.500.000 đồng/Tổ kế hoạch thôn/năm.

- Đối với thôn có quy mô hộ từ 150 hộ trở lên: Hỗ trợ 2.000.000 đồng/Tổ kế hoạch thôn/năm.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 do ngân sách Trung ương hỗ trợ;

- Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính;

- Nguồn vốn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

b) Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức, lập kế hoạch đầu tư cấp xã sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp được phân cấp và kinh phí sự nghiệp của các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao cho cấp xã quản lý để hỗ trợ cho các thôn, bon, buôn, tổ dân phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Đối với Ban quản lý cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Kinh phí bảo đảm việc tổ chức, lập kế hoạch đầu tư cấp xã được bố trí trong kinh phí thường xuyên của UBND cấp xã theo quy định tại Điểm d và Điểm đ, Khoản 2, Điều 13, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu;
- Các Bộ: LĐTB&XH, NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT - TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ, CV phòng TH, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn